

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÈO VẠC
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/DS - ST

Ngày: 08/5/2025

V/v “Tranh chấp Hợp đồng mua bán
hàng hóa”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÈO VẠC, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Yên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Sùng Thị Máy

2. Ông Phan Minh Pú

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 08/2024/TLST – DS ngày 12 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST - DS ngày 11 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Kim T, sinh năm 1983; Nơi ĐKKHKT: Tổ ..., thị trấn M, huyện M, tỉnh H. Có mặt

2. *Bị đơn:* Chị Phạm Hồng N, sinh năm 1988; Nơi ĐKKHKT: Tổ ..., thị trấn V, huyện V, tỉnh H. Nơi làm việc: Viettel huyện M, tỉnh H. vắng mặt không lý do.

3. *Người làm chứng:* Anh Lưu Tiến Đ, sinh năm 2004, địa chỉ: Tổ .., thị trấn M, huyện M, tỉnh H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Kim T trình bày:

Ngày 01/8/2024 chị Phạm Hồng N đến cửa hàng TT của bà ở tổ .., thị trấn M., huyện M., tỉnh H. để mua hàng. Chị N. có đề nghị với bà tạo điều kiện giúp đỡ cho chị N. mua nợ một số mặt hàng đồ điện (tủ lạnh, máy giặt, máy ép, máy xay sinh tố, nồi kho, chảo đá, bếp ga, nồi nướng, đệm, loa to, ti vi, quạt sưởi, bộ bóng sưởi nhà tắm, máy lọc nước, quạt điều hòa, giường), tổng số tiền những món đồ chị N. mua và công lắp đặt là 34.675.000 đồng (Ba mươi tư triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn). Chị N hẹn đến ngày 20/8/2024, khi có lương sẽ thanh toán đầy đủ số tiền hàng trên. Khi mua hàng thì bà và chị N không làm giấy tờ hay hợp đồng gì, chỉ giao dịch bằng lời nói (miệng). Đến ngày hẹn chị N không trả nợ cho bà, bà đã nhiều lần và có đến tận phòng chị Phạm Hồng N đòi tiền hàng nhưng đến nay chị N chưa thanh toán cho bà T đồng nào, chị N cứ khát lần mãi không trả tiền. Bà cũng đã nhờ đến Công an thị trấn M, Vietell M nơi chị N làm việc để can thiệp nhưng vẫn chưa lấy được tiền hàng chị N nợ bà.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai chị Phạm Hồng N trình bày:

Giữa chị và bà Trần Thị Kim T (cửa hàng điện máy TT) có mua bán một số hàng hóa (tủ lạnh, máy giặt, máy ép, máy xay sinh tố, nồi kho, chảo đá, bếp ga đơn, nồi nướng, đệm, loa, tivi, quạt sưởi, bóng sưởi nhà tắm, máy lọc nước, quạt điều hòa, giường), lúc đó cửa hàng chị T đang sale đồ nên giá rẻ. Sau khi mua hàng chị có nói đến ngày 20-25 tháng 8 năm 2024 có lương sẽ trả. Đến nay chị N chưa trả cho bà T đồng nào vì chị muốn trả dần nhưng bà T không nghe. Chị vẫn đang nợ bà T số tiền là 34.675.000 đồng (ba mươi tư triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), chị xin mỗi tháng trả một số tiền cho bà T vì không đủ tiền để trả trong 01 lần.

Ông Lưu Văn T1 trình bày:

Ông là chồng của bà Trần Thị Kim T. Ông có biết sự việc năm 2024 chị N đến cửa hàng của vợ chồng ông mua đồ nhưng lại khát lần khát lượt chưa trả nợ, ông T1 không nhớ rõ tổng giá trị những món đồ. Ông không tham gia tố tụng, ông ủy quyền cho bà T trực tiếp quyết định và tham gia cho đến khi vụ án kết thúc.

Người làm chứng Lưu Tiến Dtrình bày:

Anh là con trai của bà Trần Thị Kim T. Anh Đ có biết việc mua bán giữa chị N và bà T. Cụ thể vào tháng 8/2024 chị N thấy nhà anh xả hàng đã đến cửa hàng TT mua đồ để nhận ưu đãi, lúc chị N đến mua hàng hóa anh cũng có mặt ở cửa hàng, chị N mua hàng liên tục trong mấy ngày xả hàng và nợ tiền hàng gần 40.000.000 đồng, anh là người ship hàng cho chị N. Từ lúc mua hàng đến giờ chị N chưa trả đồng nào. Gia đình đã nhiều lần đến chỗ ở của chị N để đòi nợ nhưng chị N đều khát nợ. Chị N tự viết giấy nhận nợ với mẹ anh. Cửa hàng điện máy TT, tài sản, vốn liếng là của bố mẹ anh, anh chỉ là con bán hàng cùng bố mẹ.

Ngày 12/12/2024, anh Lưu Tiến Đ nộp Giấy nhận nợ (bản gốc) do chị Phạm Hồng N viết ngày 01/8/2024.

Tại phiên tòa bà Trần Thị Kim T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu chị Phạm Hồng N trả số tiền hàng là 34.675.000 đồng (Ba mươi tư triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), không có đề nghị nào khác.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ trong việc xác định quan hệ tranh chấp, thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền. Việc xác minh, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử, việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thư ký theo đúng quy định của BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn bà Trần Thị Kim T đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của BLTTDS.

Bị đơn chị Phạm Hồng N không chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự, đã được tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không có mặt để làm việc. Do vậy gây khó khăn trong việc giải quyết vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy các đương sự đều thừa nhận việc mua bán hàng hóa và chị Phạm Hồng N nợ bà Trần Thị Kim T số tiền hàng là 34.675.000 đồng đến nay chưa trả, căn cứ điều 430, 440 BLDS 2015 buộc chị N phải trả số tiền trên cho bà T.

Án phí: Căn cứ vào Điều 147 BLTTDS; Điều 24, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Phạm Hồng N phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp, qua kết quả thẩm tra các tài liệu chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Trần Thị Kim T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Phạm Hồng N trả cho bà số tiền mua bán hàng hóa là 34.675.000 đồng (Ba mươi tư triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), là tranh chấp được quy định tại khoản 3 điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn làm việc tại địa bàn huyện

Mèo Vạc, theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc. Quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

[2] Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn, lập biên bản theo quy định tại điều 175, 177 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, là tổng đạt hợp lệ. Tòa án triệu tập họp lần thứ hai nhưng chị Phạm Hồng N vắng mặt không có lý do, căn cứ vào khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Các đương sự thống nhất: Trong các ngày 1, 3, 8/8/2024 chị Phạm Hồng N mua hàng hóa của bà Trần Thị Kim T và nợ bà T số tiền mua hàng hóa là 34.675.000 đồng (Ba mươi tư triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), cho đến nay chị N chưa trả tiền cho bà T.

4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim T: Các bên đương sự thống nhất việc chị Phạm Hồng N nợ tiền hàng của bà Trần Thị Kim T là 34.675.000 (Ba mươi tư triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) nhưng đến nay chị N vẫn chưa trả tiền cho bà T. Căn cứ quy định tại các điều 274, 430, 440 của Bộ luật dân sự 2015, đủ căn cứ xác định yêu cầu của bà Trần Thị Kim T là có cơ sở, được chấp nhận.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí: căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 24, Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Phạm Hồng N phải chịu toàn bộ án phí dân sự có giá ngạch.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 274, điều 430, điều 440 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 24, Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim T: Buộc chị Phạm Hồng N trả số tiền 34.675.000 đồng (Ba mươi tư triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) cho bà Trần Thị Kim T.

Khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời hạn và số tiền chậm trả.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

Chị Phạm Hồng N phải chịu toàn bộ án phí dân sự có giá ngạch là: 34.675.000 đồng x 5% = 1.733.000 đồng (Một triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Trả lại số tiền 866.000 đồng (Tám trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) cho bà Trần Thị Kim T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003766 ngày 12/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015: Nguyên đơn được quyền kháng cáo đối với bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo đối với bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang
- VKSND huyện Mèo Vạc;
- Chi cục THADS huyện Mèo Vạc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thúy Yên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang
- VKSND huyện Mèo Vạc;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THADS huyện Mèo Vạc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

Nguyễn Thị Thúy Yên